

Tranh vẽ nét của quá khứ và tương lai, như thể sự kháng cự và liên kết

Có thể xem tranh vẽ nét như một đáp ứng quan trọng đối với sự khác biệt của thế giới. Vì vẽ nét chính là một hành động hướng ngoại liên kết những thôi thúc nội tâm và tư tưởng của chúng ta với tha nhân thông qua cảm giác tiếp xúc của một mặt phẳng được khắc hoạ với những mảng hình hoạ lập đi lập lại. Trước hết, động tác tự nó có ý nghĩa quan trọng hơn dấu ấn hay cái nhìn, và như thế tranh vẽ nét nói lên nhiều hơn thông qua sự phát hoạ tìm kiếm hơn là trong vết tích của nó, nó thể hiện nhiều hơn thông qua tiến trình hình thành hơn là như một sản phẩm.

Hiển nhiên là trong hành động khắc hoạ của tranh vẽ nét có một sự liên kết sâu sắc giữa ký ức sơ khai của “cơ thể rời rạc” ấu trĩ và tư tưởng hiện hành của cơ thể đã bị lệch lạc và phân tán, liên kết với kinh nghiệm về sự phân hoá đang gia tăng trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Tranh vẽ nét có vẻ là một phương tiện để ngỏ, linh hoạt và đứt gãy có thể hàm chứa một cách khéo léo những xao xuyến về sự bất định, sự mất mát, sự rời rạc, sự dòi dôi được cảm nhận rất sâu sắc này. Tranh vẽ nét đáp ứng các yêu cầu hiện nay trong việc thể hiện một cảm giác bất ổn của sự sinh tồn trong một thế giới bị phân hoá mà vẫn là toàn cầu hoá. Sẵn sàng đón nhận các biến cố sắp xảy ra và các điều kiện xã hội của sự phân tán, hội hoạ với các tự tính đặc trưng về sự bất toàn và khả năng dung nạp sự đa dạng rộng lớn, nó có vẻ là một sự thể hiện cụ thể thích đáng nhất của kinh nghiệm sinh tồn của chúng ta. Vì hội hoạ nói chung không thích ứng với sự kết thúc hay sự hoàn tất, nó có thể giải quyết một ý tưởng về sự thiếu thốn cũng như với những hiện tượng các lượng thông tin ngày càng gia tăng lớn hơn. Khi có sự tương ứng phức tạp giữa các phẩm chất nội tại của một phương cách thực hiện nghệ thuật và sức cộng hưởng của nó với thế giới quan của chúng ta, phương cách thực hiện đó trở thành phù hợp nhất với xã hội. Có thể vì vậy mà tranh vẽ nét trong thời gian dài là phương tiện ít được để ý nhất, trong những năm gần đây đã trở nên hiện diện ở khắp nơi, nhận được nhiều sự chú ý bất thường trong thế giới nghệ thuật từ các hoạ sĩ cũng như từ các viện nghệ thuật và những nhà sưu tập.

Hơn nữa, trong thế giới của hình tượng, nơi con người liên tục phải đối mặt với những hình ảnh giả tạo, những sự dối trá, và các ảo tưởng, hội hoạ đã trở thành một phương tiện của sự đề kháng, bởi vì hội hoạ tự nó xác định bằng thực tế rằng không thể nào che đậy, giấu giếm hay dối trá được. Như Walter Benjamin đã viết trong *Painting, or Signs and Marks* rằng: “Đường nét hình hoạ chỉ có thể tồn tại trên

một bối cảnh làm nền, cho nên một bức tranh hoàn toàn che lấp bối cảnh của nó thì nó không còn là bức tranh nữa.” Điều này rất khác với không gian của hội hoạ mà trong đó cái nền hỗ trợ thường được che lại chẳng cần dè dặt gì. Và hiển nhiên là nó cũng khác với không gian của nhiếp ảnh, phim nhựa, video và các phương tiện kỹ thuật số khác, trong đó sự thao tác cải biến hình ảnh ngày càng thay thế cho cái gọi là sự khách quan. Tuy vậy, thật là thú vị khi quan sát trong lãnh vực mà trước đó một phương tiện đã tồn tại như một cách diễn đạt ưu việt hơn cả, thì nay phương cách nghệ thuật đương đại khuyến khích sự lai tạo của các bộ môn. Một lần nữa người ta thấy rằng, từ việc đạt được sự độc lập trong bộ môn này trong thế kỷ 20, tranh vẽ nét lập tức thâm nhập tất cả các lãnh vực (từ kiến trúc đến văn học). Trong tình trạng độc lập mới của nó, tranh vẽ nét đáp lại yêu cầu này về sự tương tác và tương thuộc lẫn nhau trong khi nó từ chối sự đồng nhất hoá và sự vận dụng điều khiển.

Làm rõ những gì tôi đã thảo luận trước đây, tôi muốn nói thêm rằng có một điều là chắc chắn: Tranh vẽ nét liên quan đến một thế giới chiếu-sáng-mặt-tiền, trong khi các phương tiện kỹ thuật số phải liên quan đến một thế giới chiếu-sáng-mặt-hậu. Nó quan tâm đến sự dị biệt giữa sự tiêu thụ thụ động, thật ra là một sự áp đặt mà người ta trải nghiệm trong thế giới chiếu-sáng-mặt-hậu – thường đưa đến kết quả là sự áp đặt tính chủ quan – và sự dự phần chủ động được trải nghiệm trong thế giới chiếu-sáng-mặt-tiền trong đó sự sáng tạo và sự tương hỗ được khuyến khích. Do tính chất phản chiếu của nó, hội hoạ thực sự có thể được thừa nhận như một phương tiện cốt yếu của sự khảo sát. Từ những nét vẽ nguệch ngoạc đơn giản và những phác thảo có chuẩn bị đến những bức tranh đầy đủ chi tiết, Tranh vẽ nét mang lại một số cách diễn dịch những gì nó thực sự đạt được: Nó luôn luôn giữ vững điểm trọng yếu này của sự chuyển tiếp – một sự chuyển tiếp giữa tự ngã và tha nhân, giữa sự gắn kết và sự tách rời, giữa sự tưởng tượng và sự thể hiện thực tế, giữa ý tưởng và sự tạo hình của hình thức, dù uyển chuyển hay cố định. Về mặt lịch sử, tranh vẽ nét - trong sự xuất hiện ngắn ngủi nhất của nó hay trong giai đoạn nó được nhận thức nhiều nhất – đã hỗ trợ các mối quan hệ tương hỗ, trong các thành tựu và hình thức của nó. Dĩ nhiên, điều ai cũng biết là tranh vẽ nét giữ một vai trò quan trọng trong sự phát triển của tư tưởng sáng tạo và trong nghệ thuật.

Trong một thế giới bão hoà các phương tiện, quan hệ có khả năng cởi mở và uyển chuyển của hội hoạ với tiến trình cho phép người ta có một khoảng cách với bất cứ một mô thức mang tính hình thức nào. Luôn luôn trong trạng thái bất định, trong sự phân hoá, và trong sự biến chuyển liên tục, tranh vẽ nét có thể được coi như một sự lật đổ có khả năng hiện thực, và thậm chí là khó tránh được, của một thế giới ảo. Đã có lúc là không có hình thức và có khả năng lại đang trở thành mang tính chủ nghĩa hình thức,

tranh vẽ nét từ chối để cho uy thế của hình thức chế ngự, vì nó vừa có tính bền vững, vừa rất linh động. Do sự phát triển này đang được thừa nhận, tranh vẽ nét, bằng một phương cách xác quyết, có thể làm sáng tỏ tầm quan trọng của quá trình làm tôn giá trị một sản phẩm. Có một nhận thức rằng tranh vẽ nét như một thứ thuốc giải cho một mô hình các phương tiện đã trở thành một sự âm ỉ trong tư tưởng của thời đại chúng ta; cảm nhận thức đó là thích đáng vì phần lớn kiến thức của chúng ta cần được suy xét và nhận thức lại. Các ý tưởng về nghệ thuật, văn hoá, và xã hội đang trong một giai đoạn của sự thay đổi sâu sắc, và tranh vẽ nét rất có thể được coi là phương tiện “có giá trị” nhất để thực hiện sự thẩm tra này. Biểu thị sự *đang chuyển thể* hơn là *hữu thể*, tranh vẽ nét luôn luôn chuyển động: tích cực, lưu chuyển – nó có thể rất gần với sự sống của ngôn ngữ. Nhìn vào một bức tranh, người ta có thể thấy “không phải bản thân của vật thể nhưng là khả năng hiện hữu của nó, sự gợi ý của nó, sự bất định về trạng thái nó đang chuyển thành...” Trong một thời đại của sự dung hợp nhiều yếu tố và của điện tử, sinh lực của bàn tay chuyển động và khối óc tìm tòi duy trì một chủ đề sâu sắc và hấp dẫn của một nền văn hoá mang tính đối lập của tranh vẽ nét bất chấp hệ thống mang tính bá chủ và trải rộng hơn bao giờ hết của các phương thức khoa học kỹ thuật và các hình thức kiến trúc.

Cùng với các tính chất khác, sự tức thì mang tính thiết yếu của tranh vẽ nét vẫn còn là một nhân tố quan trọng trong sự đánh giá cao của nó. Xem hội hoạ như có tính chất quan hệ, mục đích là để tra vấn và vẽ ra cái phần mà phương tiện thể hiện trong quá trình sáng tạo. Mặc dù tranh vẽ nét có thể là thứ đề kháng nhất với sự xác định của các nghệ thuật – và có lẽ vì khó mà chỉ ra một cách cụ thể - nên phương tiện này đưa ra một phạm vi rộng của các khả năng sáng tác và phân tích. Thực ra, cũng giống như chữ viết, tranh vẽ nét đã luôn luôn được nối kết với một sự hình thành khái niệm chủ yếu với đường lối này như sự trừu tượng mang tính biểu tượng của sự tiếp nhận vào ngôn ngữ. Trong những tiến trình của sự thẩm tra, theo truyền thống, các qui thức của hội hoạ được coi là vừa thi vị vừa khoa học, với các tham chiếu tri thức cao, ngay cả khi nó biểu lộ những điều không chủ ý và mang tính tự phát. Thay đổi qua lại giữa sự phác thảo ngẫu nhiên với bức tranh đầy đủ chi tiết, sự nghiên cứu có chuẩn bị và tác phẩm được lao động một cách có kỹ thuật và hoàn thành, tranh vẽ nét thường được chia ra tình trạng sơ khởi và tình trạng hoàn chỉnh.

Vì tranh vẽ nét là một không gian sinh sôi của tư tưởng và cảm xúc, phương tiện này thuật lại các quá trình chủ yếu của sự khảo sát không chỉ trong sự tách rời và ràng buộc giữa cái ta và tha nhân, nhưng cũng trong quan hệ với các ngành khác nữa. Như thế, trong nỗ lực nối kết liên tục của nó, nó tác động ngược lại với sự chia tách, kể cả sự phân chia của các phương tiện, và sự phát triển của nó được phản

ảnh lại trong các phương tiện đó. Nhìn tranh vẽ nét bên trong vị thế thể nghiệm này là một sự tái khẳng định tranh vẽ nét không phải như một phương tiện bị xem nhẹ nhưng như một trung tâm mà vây quanh nó là các khởi nguyên, các cảm hứng, và những sự phóng chiếu của nó. Điều này có nghĩa là các lãnh vực thẩm mỹ được đề cập là rất rộng, bao gồm những khái niệm cho nghệ thuật phối trí vũ đạo, nhà hát, phim ảnh, các hoạt động có bố trí lắp đặt, các nhạc phổ cho nhạc kịch, các thiết kế kiến trúc, và nhiều nghệ thuật khác, đến những hoạ phẩm đã được thực hiện đầy đủ và những diễn dịch được hàm ngụ trong bản thân chúng. Am hiểu tranh vẽ nét như một không gian chuyển tiếp cần có một sự gắn kết với tư duy phê phán phát triển từ vô số sự biểu lộ khả hữu của hội hoạ. Nói cách khác, tranh vẽ nét không trở thành trung tâm của sự chú ý được đánh giá cao hơn tất cả các phương tiện khác mà là một điểm gặp gỡ nối kết quan trọng mà tại đó tất cả đề tài và các dòng mạch tụ lại với nhau. Dĩ nhiên điều này là một quan niệm đã thay đổi của hội hoạ, nhưng là một quan niệm mang trong nó những qui ước đang tồn tại, hơn là sự rời bỏ đơn giản, trong khi đặt định vị trí của chúng trong một khung cảnh rộng lớn hơn trong kinh nghiệm của chúng ta và trong tình trạng đang thay đổi của thế giới chúng ta sống. Như được xác định ở đây, tranh vẽ nét không bị cách ly khỏi những gì nó phát sinh, nhưng là một bộ phận mật thiết nhất của những mối quan hệ không suy suyển: cái ta với tha nhân, với người nghệ sĩ, với thể chế, với khán giả, với xã hội nói chung... Riêng với nó, tranh vẽ nét cô đúc tính tương thuộc, tính bao biện, và sự tái cấu trúc vốn ngày càng gia tăng để bổ sung và từng phần thay thế những khái niệm theo quan điểm hiện đại của sự vong thân, sự phân ly, và sự tiêu cực, như những chiến lược của người cấp tiến và sáng tạo.

Là một phương thế của năng lực đáp ứng và kể lại để tạo nên một không gian mở của sự khả hữu trong xã hội đương thời của chúng ta, tranh vẽ nét có thể được coi như một trong những phương thế mạnh mẽ và bất hủ liên hệ đến sự hình thành của tính chủ quan.

Cho nên rất đáng ngạc nhiên khi thấy rằng cái phương tiện với những truyền thống lâu đời và các đóng góp quan trọng của nó vào nền văn hoá Á Châu hiện không có được nhiều ứng dụng và sự thể hiện tại Việt Nam đương thời. Tuy nhiên, lịch sử nghệ thuật cho chúng ta biết rằng một phạm vi rộng lớn các kỹ thuật và phương pháp đã được sử dụng trong nước trong thế kỷ hai mươi, đặc biệt được Viện Mỹ thuật ở Hà Nội khuyến khích. Các hoạ sĩ như Nguyễn Công Độ (1930 -) Nguyễn Văn Đa (1928 -) Nguyễn Thụ (1930 -) Quang Thọ (1929 - 2001) Trương Hiếu (1939 -) và Vũ Giáng Hương (1930 -) đã sáng tạo tác phẩm đầy ý nghĩa và tốt đẹp một cách đáng kinh ngạc, rọi ánh sáng mới vào phương thế hội hoạ như một công cụ ghi chép lại những kinh nghiệm nhiều mặt của sự đề kháng, lòng trắc ẩn, và sự sống còn trong thời chiến. Các hoạ phẩm gây kinh ngạc của họ, cũng như của nhiều hoạ sĩ Việt Nam tài năng khác,

đã khảo sát vai trò phức tạp của hình tượng trong các quan niệm có tầm ảnh hưởng về nhân dân và đất nước, và các biến cố của nó. Mặc dù được coi là tế nhị và mong manh, ý nghĩa chính trị-xã hội của hội họa là một công cụ hết sức mật thiết, quan yếu và mang tính lật đờ không thể đánh giá thấp được. Thậm chí có thể là tranh vẽ nét đã và sẽ luôn luôn là phương tiện chân chính và hiệu quả nhất để đặt vấn đề xem xét thế giới của chúng ta, nhất là thế giới mới của sự toàn cầu hoá này.